

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BAN TỔ CHỨC
HỘI THI “KHÉO TAY KỸ THUẬT”
CẤP QUẬN LẦN 2
NĂM HỌC 2019 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 9, ngày 25 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO SỐ 1
HỘI THI KHÉO TAY KỸ THUẬT CẤP QUẬN LẦN 2
Chủ đề “BÀN TAY VÀNG”
NĂM HỌC 2019 - 2020

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS.

Căn cứ Kế hoạch 661/KH-GDDT ngày 17/10 /2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội thi Khéo tay kỹ thuật cấp Quận với chủ đề “Bàn tay vàng” năm học 2019 - 2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban tổ chức Hội thi thông báo nội dung Hội thi cụ thể như sau:

Thời gian: Học sinh dự thi (theo danh sách đính kèm) tập trung lúc 7 giờ 15 phút Chủ nhật, ngày 01 tháng 12 năm 2019

Địa điểm: trường THCS Trần Quốc Toản

Một số lưu ý chuẩn bị cho Hội thi:

- Trường làm thẻ dự thi cho học sinh theo mẫu;
- Học sinh dự thi tự chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ, đồ bảo hộ để thực hiện bài dự thi;
- Không được làm trước ở nhà phần chính của sản phẩm, các phần trang trí xung quanh có thể chuẩn bị trước;
- Nếu học sinh cần sử dụng điện, học sinh phải tự chuẩn bị dây nối từ nguồn điện của trường đến vị trí thi;
- Môn cắm hoa: chiều cao tối đa của bình hoa là 120 cm;
- Môn thiết kế, trang trí thiệp: tấm thiệp sau khi hoàn thành có kích thước bằng khổ giấy A4;
- Môn thiết kế hộp, gói quà: món quà có kích thước tối đa 50cm x 50cm x 50cm;
- Môn nấu ăn: học sinh được làm sạch và rửa thực phẩm ở nhà, nhưng không được tắm ướp gia vị trước.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường cử giáo viên đưa, đón, hỗ trợ cho các học sinh dự thi theo đúng tinh thần thông báo này để Hội thi được thành công tốt đẹp./.

BAN TỔ CHỨC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 9, Ngày 25 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Khéo tay kĩ thuật - Cấp quận - Năm học 2019-2020

Môn thi: Cắm hoa

Khóa ngày 01 tháng 12 năm 2019

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
1	C01	Khương Vũ Tuyết	An	7	1	2007	TPHCM	Nữ	7A12	THCS Trần Quốc Toản
2	C02	Nguyễn Hoàng Hà	An	4	11	2008	Thanh Hóa	Nữ	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
3	C03	Trần Ngọc Trâm	Anh	23	10	2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	6A1	THCS Long Trường
4	C04	Lê Hiền	Anh	11	9	2008	Hà Nội	Nữ	6A5	THCS Hiệp Phú
5	C05	Nguyễn Ngọc	Anh	14	11	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
6	C06	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	11	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7A7	THCS Phước Bình
7	C07	Nguyễn Hoàng Thảo	Ân	5	1	2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	6A1	THCS Đặng Tấn Tài
8	C08	Phạm Thị Hồng	Kiều	8	10	2007	Cần Thơ	Nữ	7TC	THCS Trường Thạnh
9	C09	Trần Âu Yên	Linh	26	3	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
10	C10	Đặng Tuệ	Minh	22	4	2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	7A1	THCS Long Trường
11	C11	Nguyễn Lê Thảo	Mỹ	1	3	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A2	THCS Tăng Nhơn Phú B
12	C12	Vũ Nguyễn	NàLin	21	1	2008	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	6A3	THCS Đặng Tấn Tài
13	C13	Lê Thị Hiếu	Ngân	14	6	2007	Nghệ An	Nữ	7TC	THCS Trường Thạnh
14	C14	Lê Trọng	Nhân	19	04	2007	Hồ Chí Minh	Nam	7.5	THCS Long Bình
15	C15	Phan Hoàng Bảo	Nhi	24	6	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A5	THCS Hiệp Phú
16	C16	Lê Nguyễn Yến	Nhi	28	1	2008	tp.HCM	Nữ	6A11	THCS Tân Phú
17	C17	Đỗ Ngọc Linh	Phượng	6	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
18	C18	Phạm Thị Ngọc	Phượng	12	1	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A14	THCS Phước Bình
19	C19	Hoàng Thị	Quỳnh	26	07	2008	Hải Dương	Nữ	6a3	THCS Phú Hữu
20	C20	Nguyễn Thúy	Quỳnh	10	3	2007	TP. HCM	Nữ	7A8	THCS Tân Phú

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
21	C21	Nguyễn Đoàn	Thanh	2	1	2007	Tp.HCM	Nữ	7A1	THCS Hoa Lư
22	C22	Nguyễn Võ Anh	Thư	11	11	2007	Hồ Chí Minh	Nữ	72	THCS Hưng Bình
23	C23	Nguyễn Thị Minh	Thư	11	5	2008	Tp.HCM	Nữ	6A11	THCS Tân Phú
24	C24	Nguyễn Lê Hà	Thy	5	1	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6A5	THCS Hiệp Phú
25	C25	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	16	2	2007	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	7A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
26	C26	Lê Trần Cát	Tường	3	10	2008	Tp.HCM	Nữ	6A2	THCS Hoa Lư

TRƯỜNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

Quận 9, Ngày 25 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Khéo tay kĩ thuật - Cấp quận - Năm học 2019-2020

Môn thi: Thiết kế - Trang trí thiếp

Khóa ngày 01 tháng 12 năm 2019

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
1	T01	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	9	2	2005	HCM	Nam	94	THCS Hưng Bình
2	T02	Vũ Nguyễn Mai	Anh	19	2	2006	TPHCM	Nữ	8A2	THCS Trần Quốc Toàn
3	T03	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	19	11	2006	TPHCM	Nữ	8A2	THCS Trần Quốc Toàn
4	T04	Nguyễn Truyền Vân	Ánh	25	4	2006	Tp.HCM	Nữ	8A3	THCS Hoa Lư
5	T05	Đào Phan Nhật	Ánh	14	9	2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
6	T06	Lã Hoài	Đan	10	5	2006	Tp.HCM	Nữ	8A3	THCS Hoa Lư
7	T07	Phạm Thị Thủy	Dương	15	12	2005	Vĩnh Long	Nữ	9A8	THCS Tân Phú
8	T08	Vũ Ngọc Thùy	Dương	8	6	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8A1	THCS Long Trường
9	T09	Cái Thị Huỳnh	Hiền	29	1	2006	Bến Tre	Nữ	8A1	THCS Long Trường
10	T10	Bùi Thị Thu	Huyền	19	8	2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	9/4	THCS Tăng Nhơn Phú B
11	T11	Tăng Lâm	Kiều	26	12	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	THCS Đặng Tấn Tài
12	T12	Đặng Thị Thanh	Mị	11	9	2005	Lâm Đồng	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
13	T13	Trần Lữ Phương	Nam	26	5	2006	TPHCM	Nam	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
14	T14	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	13	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	THCS Đặng Tấn Tài
15	T15	Hồ Châu Khánh	Ngọc	31	3	2006	TPHCM	Nữ	8A1	THCS Trần Quốc Toàn
16	T16	Nguyễn Trần Tháo	Như	21	5	2005	TP. HCM	Nữ	9A8	THCS Tân Phú
17	T17	Lâm Lê Mỹ	Như	8	9	2006	Hàn Quốc	Nữ	8A8	THCS Phước Bình
18	T18	Trần Hoàng Trang	Nhung	10	2	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9/1	THCS Đặng Tấn Tài
19	T19	Lê Thị Kim	Quỳnh	21	6	2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	9/4	THCS Tăng Nhơn Phú B
20	T20	Lê Ngọc Như	Quỳnh	14	2	2005	HCM	Nữ	91	THCS Hưng Bình
21	T21	Trần Thị Thu	Tâm	18	10	2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	9a1	THCS Phú Hữu

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
22	T22	Đinh Hồng Kim	Thoa	04	01	2005	Hồ Chí Minh	Nữ	9.1	THCS Long Bình
23	T23	Nguyễn Hồng	Thùy	30	3	2005	TP. HCM	Nữ	9A8	THCS Tân Phú
24	T24	Bùi Nguyễn Quỳnh	Thy	7	4	2006	Tây Ninh	Nữ	8A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
25	T25	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	13	3	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8A3	THCS Long Trường
26	T26	Lê Thị Diệu	Trâm	19	3	2004	Bình Dương	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
27	T27	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	22	9	2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
28	T28	Võ Trần Văn	Trang	08	01	2006	Đồng Nai	Nữ	8.1	THCS Long Bình
29	T29	Lê Thị Thu	Trang	16	8	2005	TP. HCM	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
30	T30	Phạm Hoài Thanh	Tuấn	22	2	20	HCM	Nam	91	THCS Hưng Bình
31	T31	Phạm Thế	Vinh	3	11	2005	TP. HCM	Nam	9A7	THCS Phước Bình
32	T32	Võ Ngọc Như	Ý	19	07	2006	Bình Dương	Nữ	8.6	THCS Long Bình
33	T33	Phạm Thị Hải	Yến	24	10	2006	Bạc Liêu	Nữ	8A8	THCS Phước Bình

TRƯỜNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

Quận 9, Ngày 25 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Khéo tay kỹ thuật - Cấp quận - Năm học 2019-2020

Môn thi: Thiết kế hộp - Gói quà

Khóa ngày 01 tháng 12 năm 2019

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
1	Q01	Trần Văn	Anh	05	01	2006	Hồ Chí Minh	Nữ	8.2	THCS Long Bình
2	Q02	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	31	7	2006	Tp.HCM	Nữ	8T1	THCS Hoa Lư
3	Q03	Nguyễn Huỳnh Minh	Châu	1	8	2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	8A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
4	Q04	Phạm Thanh	Chúc	24	07	2006	Vĩnh Phúc	Nữ	8.2	THCS Long Bình
5	Q05	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	20	5	2005	HCM	Nữ	91	THCS Hưng Bình
6	Q06	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	21	8	2005	Quảng Ngãi	Nữ	9/6	THCS Đặng Tấn Tài
7	Q07	Nguyễn Ngọc	Hân	27	1	2005	TP. HCM	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
8	Q08	Võ Thị Thu	Hậu	10	8	2005	TP. HCM	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
9	Q09	Phạm Việt	Hoàng	20	1	2005	Hồ Chí Minh	nam	96	THCS Hưng Bình
10	Q10	Lê Nguyễn Giáng	Mỹ	8	2	2006	Tp.HCM	Nữ	8T1	THCS Hoa Lư
11	Q11	Nguyễn Ngọc	Nga	21	8	2005	TP. HCM	Nữ	9A2	THCS Trường Thạnh
12	Q12	Cao Nguyễn Thảo	Ngân	29	11	2005	Tiền Giang	Nữ	9A1	THCS Phước Bình
13	Q13	Bùi Thị Hồng	Ngọc	27	9	2005	TP. HCM	Nữ	9A7	THCS Tân Phú
14	Q14	Phạm Ngọc Thảo	Nguyễn	08	10	2006	Hồ Chí Minh	Nữ	8.2	THCS Long Bình
15	Q15	Tôn Lê Khánh	Nguyễn	15	5	2006	TPHCM	Nữ	8A11	THCS Trần Quốc Toàn
16	Q16	Phạm Thiện	Phong	28	2	2005	TP. HCM	Nam	9A8	THCS Tân Phú
17	Q17	Nguyễn Thị Kim	Phụng	23	2	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9/4	THCS Đặng Tấn Tài
18	Q18	Phan Trung	Sơn	4	5	2006	TPHCM	Nam	8A11	THCS Trần Quốc Toàn
19	Q19	Phan Đỗ Hoàng	Thông	29	11	2005	TP.HCM	Nữ	9A2	THCS Phước Bình
20	Q20	Hồ Quỳnh	Thư	17	3	2005	Bình Định	Nữ	9A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
21	Q21	Bùi Minh	Thư	4	5	2006	TPHCM	Nữ	8A9	THCS Trần Quốc Toàn

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường
				Ngày	Tháng	Năm				
22	Q22	Lê Trần Nhật	Tiên	23	9	2005	TP. HCM	Nữ	9A7	THCS Tân Phú
23	Q23	Lê Thị Ngọc	Trâm	03	09	2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A2	THCS Phú Hữu
24	Q24	Nguyễn Thùy	Trang	16	9	2006	Hà Tây	Nữ	8A1	TH, THCS & THPT Ngô Thời Nhiệm
25	Q25	Bùi Lê Ngọc	Trinh	22	2	2006	HCM	Nữ	84	THCS Hưng Bình
26	Q26	Vương Cát	Tường	15	2	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8A3	THCS Đặng Tấn Tài
27	Q27	Trương Bằng Tường	Văn	4	11	2005	Đồng Nai	Nữ	9A10	THCS Phước Bình


TRƯỜNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Quận 9, Ngày 25 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Khéo tay kỹ thuật - Cấp quận - Năm học 2019-2020

Môn thi: Nấu ăn

Khóa ngày 01 tháng 12 năm 2019

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới	Lớp	Trường	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm					
1	N01	Nguyễn Lan	Anh	23	4	2005	Tp.HCM	Nữ	9A3	THCS Hoa Lư	
2	N02	Hồ Thảo	Hiền	18	5	2005	TPHCM	Nữ	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
3	N03	Huỳnh Thị Tuyết	Hương	26	11	2003	Hồ Chí Minh	Nữ	93	THCS Hưng Bình	
4	N04	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11	7	2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A8	THCS Tân Phú	
5	N05	Trần Lê Vân	Hý	26	1	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8/2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
6	N06	Võ Thị Thủy	Linh	9	8	2005	Đắk Lắk	Nữ	9A8	THCS Tân Phú	
7	N07	Nguyễn Ngọc Ánh	Minh	18	01	2006	Đồng Nai	Nữ	8.5	THCS Long Bình	
8	N08	Đào Minh	Nhi	6	3	2004	Kiên Giang	Nam	9A1	THCS Long Trường	
9	N09	Nguyễn Thiên Kim	Phụng	31	12	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8/2	THCS Tăng Nhơn Phú B	
10	N10	Bùi Bích	Phương	4	10	2005	Tp.HCM	Nữ	9A3	THCS Hoa Lư	
11	N11	Thân Thị Phương	Thảo	8	9	2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	8/5	THCS Tăng Nhơn Phú B	
12	N12	Đào Ngọc Mai	Thảo	6	3	2005	Tp.HCM	Nữ	9A3	THCS Hoa Lư	
13	N13	Trần Tâm	Thảo	30	3	2005	TPHCM	Nữ	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
14	N14	Hồ Thị Ngọc	Thu	29	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9A4	THCS Long Trường	
15	N15	Mai Thủy	Tiên	20	3	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9A2	THCS Đặng Tấn Tài	
16	N16	Nguyễn Phan Bảo	Trần	9	1	2005	TPHCM	Nữ	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	
17	N17	Trịnh Minh	Trang	1	3	2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A8	THCS Tân Phú	
18	N18	Bồ Thị Thanh	Tú	20	1	2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	
19	N19	Nguyễn Thế	Tuấn	22	09	2006	Hồ Chí Minh	Nam	8.1	THCS Long Bình	
20	N20	Nguyễn Thủy	Uyên	27	9	2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A7	THCS Phước Bình	



Nguyễn Thị Thu Hiền